

## CHÍNH TRỊ – KINH TẾ - XÃ HỘI

# ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA TRUNG QUỐC SAU ĐẠI HỘI XVII (2007)

THS. NGUYỄN THANH GIANG

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

**H**ệ thống chính sách an sinh xã hội có vai trò ổn định và đảm bảo công bằng xã hội, điều tiết kinh tế, là một chế độ xã hội không thể thiếu của mỗi quốc gia. Vì thế, kể từ khi thành lập nước, đặc biệt sau Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc (2007) đến nay, trong bối cảnh xây dựng toàn diện xã hội khá giả và xã hội hài hòa, Trung Quốc đã điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới nhiều chính sách an sinh xã hội theo tinh thần “*kiên trì phương châm bao phủ toàn diện, bảo đảm cơ bản, nhiều cấp độ, bền vững, lấy tăng cường tính công bằng, tính lưu động thích hợp, bảo đảm tính bền vững làm trọng điểm, xây dựng toàn diện hệ thống an sinh xã hội bao phủ cư dân thành thị và nông thôn*” nhằm thực hiện mục tiêu cải cách và phát triển hệ thống an sinh xã hội. Nhờ đó sự nghiệp an sinh xã hội của Trung Quốc đã có bước đột phá mang tính lịch sử, khung hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân bước đầu hình thành, mức đãi ngộ nâng cao, quy mô quỹ

an sinh xã hội ngày càng lớn mạnh, năng lực phòng chống rủi ro được nâng cao... Tuy nhiên, bên cạnh những bước tiến, hệ thống chính sách an sinh xã hội của Trung Quốc hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề như việc chế định và thực hiện chính sách còn tình trạng phân mảnh rời rạc, phân cấp quản lý chồng chéo, hệ thống pháp lý cho việc vận hành còn chưa kiện toàn...gây lãng phí nguồn lực công. Bài viết sẽ đánh giá một số thành tựu cũng như một số bất cập trong hệ thống chính sách an sinh xã hội của Trung Quốc hiện nay trên các phương diện chế định, thực hiện và giám sát thực hiện chính sách.

### I. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU TRONG VIỆC XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA TRUNG QUỐC TỪ SAU ĐẠI HỘI XVII

Gần đây, lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Quốc ngày càng coi trọng vấn đề dân sinh và an sinh xã hội, đặc biệt từ sau

Đại hội XVII, hệ thống chủ trương, chính sách thể hiện trong các văn bản pháp quy về an sinh xã hội của Trung Quốc ngày càng đầy đủ và hoàn thiện hơn, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự vận hành của hệ thống an sinh xã hội ở nước này.

### **1. Bổ sung những khoảng trống chính sách, hình thành khung chính sách an sinh xã hội nhiều tầng nấc, bao phủ toàn dân**

Kể từ Đại hội XVII đến nay, Trung Quốc đã bổ sung những khoảng trống trong chính sách xây dựng chế độ an sinh xã hội của nước mình, là thời kỳ thúc đẩy xây dựng hệ thống chính sách về an sinh xã hội nhanh nhất kể từ khi nước này được thành lập, đã phát huy vai trò quan trọng trong việc bảo đảm và cải thiện dân sinh, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển hài hòa.

*Cải cách, hoàn thiện và đổi mới chế độ bảo hiểm xã hội.* Trên phương diện bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức thành thị, đến tháng 3-2012, Trung Quốc đã cơ bản thực hiện quy hoạch thống nhất cấp tỉnh bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức thành thị ở các địa phương trên cả nước. Đây được coi là một tiến bộ to lớn. Từ tháng 1-2009, Bộ Nguồn Nhân lực và An sinh xã hội Trung Quốc chính thức ban hành và thực hiện “*Phương án cải cách chế độ bảo hiểm dưỡng lão đơn vị sự nghiệp*” trên toàn quốc, 5 tỉnh thành phố là Sơn Tây, Thượng Hải, Chiết Giang, Quảng Đông, Trùng Khánh đã triển khai thí điểm cải cách chế độ bảo hiểm dưỡng lão đơn vị sự nghiệp.

Về phương diện quan hệ chuyển dịch liên vùng đối với bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức ở thành thị và bảo hiểm y tế cơ bản khác vùng cũng có bước đột phá và sáng tạo về mặt chế độ chính sách với việc Quốc Vụ viện ban hành và thực hiện “*Biện pháp thi hành tạm thời kết nối chuyển dịch quan hệ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức doanh nghiệp ở thành thị*” vào năm 2010, trong đó quy định quan hệ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản của tất cả đối tượng tham gia bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức doanh nghiệp ở thành thị bao gồm cả nông dân công có thể được chuyển dịch bảo hiểm khi chuyển sang làm việc tại các tỉnh khác, đồng thời không cho phép người tham gia bảo hiểm thôi không tham gia bảo hiểm. Theo đánh giá của các nhà khoa học Trung Quốc, văn kiện này đã bảo vệ sự tôn nghiêm của chế độ bảo hiểm dưỡng lão, bảo vệ quyền lợi thụ hưởng tiền bảo hiểm dưỡng lão của người lao động trong quá trình lưu động, phù hợp với phương hướng thực hiện thống nhất trên toàn quốc chế độ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức.

Tháng 10-2010, Trung Quốc ban hành “*Luật bảo hiểm xã hội*” và chính thức thực thi từ ngày 1-7-2011. Đây là bộ luật mang tính tổng hợp đầu tiên trong lĩnh vực an sinh xã hội được ban bố, có ý nghĩa rất quan trọng, đã quy phạm khung cơ bản của toàn bộ chế độ an sinh xã hội, là một bước tiến dài vững chắc trong việc xây dựng pháp trị an sinh xã hội của Trung Quốc. Nó đánh dấu xây dựng hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc bắt đầu chuyển từ trạng thái thử nghiệm lâu dài sang giai

*đoạn phát triển định hình, ổn định và bền vững.* Tháng 12-2010, Quốc Vụ viện Trung Quốc đã sửa đổi “*Điều lệ bảo hiểm tai nạn lao động*”, giúp cho pháp luật, pháp quy trong lĩnh vực an sinh xã hội ngày càng được hoàn thiện hơn.

*Triển khai toàn diện bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị*, tháng 7-2007, Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành văn kiện “*Ý kiến chỉ đạo của Quốc Vụ viện về việc triển khai thí điểm bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị*”, bắt đầu thí điểm bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị, học sinh, trẻ em trong giai đoạn tiểu học, trung học và đối tượng người lao động phi chính thức khác ở thành thị được hưởng bảo hiểm y tế. Tháng 10-2008, Quốc Vụ viện ban hành văn kiện “*Ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Quốc Vụ viện về việc đưa sinh viên vào phạm vi thí điểm bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị*”. Tháng 4-2009, Bộ Nguồn Nhân lực và An sinh xã hội ban hành “*Thông tri về việc triển khai toàn diện công tác bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị*”, quyết định thúc đẩy toàn diện trên toàn quốc bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị từ năm 2009. Cùng với việc mở rộng nhanh chóng bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị và thực thi trên cả nước bảo hiểm y tế cơ bản công nhân viên chức thành thị, y tế hợp tác nông thôn kiểu mới và cứu trợ y tế thành thị và nông thôn, Trung Quốc đã thực hiện bảo phủ toàn diện bảo hiểm y tế cơ bản toàn dân.

*Bước đầu thực hiện bảo hiểm dưỡng lão cơ bản nông dân kiểu mới*, tháng 9 - 2009, Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành văn kiện “*Ý kiến chỉ đạo của Quốc Vụ viện về việc triển khai thí điểm bảo hiểm dưỡng*

*lão xã hội nông thôn kiểu mới*”. Bảo hiểm dưỡng lão nông thôn kiểu mới bắt đầu được thí điểm và phát triển theo nguyên tắc cơ bản là “*bảo đảm cơ bản, bao phủ rộng, linh động, bền vững*”, đây được coi là bước nhảy vọt chưa từng có. Hàng trăm triệu nông dân Trung Quốc trên 60 tuổi lần đầu tiên được hưởng chế độ bảo đảm dưỡng lão cơ bản trên tầng diện ưu đãi của nhà nước. Nông dân sau khi được ưu đãi “*canh tác không nộp thuế, đi học không trả phí, khám bệnh không quá đắt*”, nay lại được hưởng “*dưỡng lão không lo lắng*”.

*Bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị phát triển nhanh chóng*, tháng 7- 2011, Trung Quốc chính thức bắt đầu thực hiện “*Ý kiến chỉ đạo của Quốc Vụ viện về việc triển khai thí điểm bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị*”. Từ đây người lao động phi chính thức ở thành thị có được bảo hiểm dưỡng lão. Có thể nói cư dân thành thị và nông dân là hai nhóm đối tượng lớn nhất trong dân số Trung Quốc, giải quyết được vấn đề bảo hiểm xã hội của hai nhóm đối tượng này về cơ bản đã giải quyết được vấn đề bảo hiểm xã hội (chủ yếu là bảo hiểm dưỡng lão và bảo hiểm y tế) của tuyệt đại đa số dân số nước này.

*Đi sâu cải cách thể chế y tế*, tháng 10-2008, Ủy ban Phát triển – Cải cách Trung Quốc căn cứ theo bố trí của Quốc Vụ viện Trung Quốc đã ban hành văn kiện “*Ý kiến về việc đi sâu cải cách thể chế y tế (Bản trưng cầu ý kiến)*”, công khai trưng cầu ý kiến về cải cách y tế. Ngày 6-4-2009, Trung ương ĐCS, Quốc Vụ viện Trung Quốc ban hành văn kiện “*Ý kiến của Trung ương ĐCS, Quốc Vụ viện về việc đi sâu cải cách thể chế y tế*”, từ đó cải cách

thể chế y tế của Trung Quốc từng bước được thúc đẩy sâu, theo tinh thần Đại hội XVII là xây dựng thể chế y tế đặc sắc Trung Quốc, đã từng bước thực hiện mục tiêu mọi người đều được hưởng dịch vụ y tế cơ bản, nâng cao trình độ sức khỏe toàn dân. Sau đó, Quốc Vụ viện Trung Quốc và các bộ ban ngành hữu quan đã lần lượt ban hành các phương án và chính sách cải cách đồng bộ.

*Ra sức xây dựng nhà ở mang tính đảm bảo*, trước năm 2007, xây dựng nhà ở mang tính bảo đảm ở Trung Quốc diễn ra rất chậm, gần 70 thành phố địa cấp thị không có nhà cho thuê giá rẻ. Theo thống kê trong khoảng gần 10 năm trước đó, nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà cho thuê giá rẻ đạt chưa tới 10 tỷ NDT. Bắt đầu từ năm 2008, xây dựng nhà ở mang tính đảm bảo có bước phát triển nhảy vọt, tính từ quý IV-2008 đến cuối năm 2010, đã khởi công xây dựng được 13 triệu nhà ở mang tính bảo đảm và nhà ở cải tạo từ các khu nhà tạm. Trong khoảng thời gian này, các công trình an cư mang tính đảm bảo đã hoàn thành tổng số vốn đầu tư lũy kế vượt mức 1.300 tỷ NDT, trong đó tài chính Trung ương và đầu tư trong ngân sách là hơn 130 tỷ NDT, chính quyền các địa phương cũng đầu tư một nguồn vốn rất lớn<sup>(1)</sup>.

## **2. Mở rộng phạm vi bao phủ an sinh xã hội**

Nhiều năm trước, đối tượng được bao phủ an sinh xã hội của Trung Quốc chủ yếu tập trung ở thành phố và đối tượng là công nhân viên chức, mà ít chiếu cố tới các đối tượng khác ở thành thị và nông thôn. Từ năm 2007, diện bao phủ an sinh xã hội được mở rộng hàng năm, từ doanh nghiệp nhà nước mở rộng ra các loại hình doanh

nghiệp khác, từ công nhân viên chức đơn vị sự nghiệp mở rộng ra các đối tượng người lao động và cư dân, từ thành thị mở rộng đến nông thôn, ngày càng có nhiều người được thụ hưởng chính sách an sinh xã hội cơ bản. Tính đến cuối năm 2011, số người tham gia bảo hiểm dưỡng lão cơ bản thành thị của Trung Quốc là 283,91 triệu người, tăng 41% so với năm 2007 là 201,37 triệu người, đã có 1.914 huyện thuộc 27 tỉnh, khu tự trị và các huyện thuộc 4 thành phố trực thuộc của Trung Quốc triển khai thí điểm bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn mô hình mới cấp quốc gia. Cuối năm 2011, số người tham gia thí điểm bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn mô hình mới cấp quốc gia đạt 326,43 triệu người, có 1902 huyện thuộc 27 tỉnh, khu tự trị và các huyện thuộc 4 thành phố trực thuộc và binh đoàn xây dựng sản xuất Tân Cương đã triển khai thí điểm bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị cấp quốc gia với số người tham gia là 5,39 triệu người. Tính đến cuối năm 2011, số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản thành thị của Trung Quốc là 473,43 triệu người (trong đó số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản công nhân viên ở thành thị là 252,27 triệu người, số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị là 221,16 triệu người), tăng trưởng 112,2% so với năm 2007. Tính đến cuối năm 2011, số người tham gia y tế hợp tác nông thôn kiểu mới là 832 triệu người, tỉ lệ tham gia tăng từ 86,2% năm 2007 lên 97,5% năm 2011. Số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản thành thị và hợp tác y tế nông thôn kiểu mới đạt tổng cộng là 1,30543 tỷ người, chiếm khoảng 97,3% dân số nước này (Xem thêm bảng 1).

Bảng 1: TÌNH HÌNH BAO PHỦ AN SINH XÃ HỘI CỦA TRUNG QUỐC CUỐI NĂM 2011

Hạng mục	Số người tham gia (triệu người)	Tỷ lệ tham gia (%)
Bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức thành thị	283,91 triệu người Trong đó số công nhân viên chức tham gia bảo hiểm là 215,65 triệu người	60% (trong tổng số lao động ở thành thị là 359,14 triệu người)
Bảo hiểm dưỡng lão cư dân thành thị	5,39 triệu người Trong đó số người tham gia bảo hiểm trong độ tuổi từ 16-59 tuổi là 3,05 triệu người	60%
Bảo hiểm y tế	473,43 triệu người	68,5% (trong tổng số 609,79 triệu dân số thành thị)
Bảo hiểm tai nạn lao động	176,96 triệu người	49,3% trong tổng số lao động ở thành thị là 359,14 triệu người
Bảo hiểm thất nghiệp	143,17 triệu người	39,9% trong tổng số 359,14 triệu lao động ở thành thị
Bảo hiểm thai sản	138,92 triệu người	38,7% tổng số 359,14 triệu lao động ở thành thị
Bảo hiểm dưỡng lão nông thôn kiểu mới	326,43 triệu người, trong đó số người tham gia bảo hiểm từ 16-59 tuổi là 241,18 triệu người	53,8% (số người tham gia bảo hiểm trong độ tuổi từ 16-59 tuổi đạt 241,18 triệu người trong tổng số 448,1 triệu người trong độ tuổi 16-59 tuổi)
Bảo đảm mức sống tối thiểu ở thành thị	22,768 triệu người	3,3% (trong tổng dân số thành thị 690,79 triệu người)
Bảo đảm mức sống tối thiểu ở nông thôn	53,135 triệu người	8,1% (trong tổng số 656,56 triệu dân số nông thôn)
Y tế hợp tác nông thôn kiểu mới	832 triệu người	97,5%

Nguồn: Đặng Đại Tùng, Tiết Huệ Nguyên. *Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện – Bình luận thành tựu phát triển an sinh xã hội từ Đại hội XVII đến nay và yêu cầu mới của Báo cáo Đại hội XVIII đối với an sinh xã hội*. Tạp chí Giám sát tài chính, số 5 năm 2013, trang 64.

Tính đến cuối năm 2011, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động, bảo hiểm thai sản là 143,17 triệu người, 76,96 triệu người và 138,92 triệu người, lần lượt tăng trưởng 22,9%, 45,4% và 78,7% (xem thêm bảng 1).

Đồng thời với việc mở rộng diện bao phủ, kể từ Đại hội XVII, Trung Quốc còn tập trung giải quyết hàng loạt vấn đề còn tồn đọng khác như: Tài chính Trung ương sắp xếp 50,9 tỷ NDT trong khoảng thời

gian 3 năm để đưa 6 triệu người nghỉ hưu chưa tham gia bảo hiểm ở các doanh nghiệp quốc hữu bị phá sản, đóng cửa vào phạm vi bảo hiểm y tế cơ bản công nhân viên chức thành thị, đồng thời quy hoạch thống nhất giải quyết vấn đề bảo hiểm y tế cơ bản cho hơn 2 triệu công nhân viên doanh nghiệp khó khăn và người nghỉ hưu ở các doanh nghiệp bị đóng cửa, phá sản khác. Quốc Vụ viện Trung Quốc quyết định thu nạp toàn bộ đối tượng “tai nạn

lao động lớn tuổi” của các doanh nghiệp nhà nước và quản lý quy hoạch thống nhất bảo hiểm tai nạn lao động, thu nạp những người nghỉ hưu trong các doanh nghiệp tập thể chưa tham gia bảo hiểm vào diện bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức. Những vấn đề còn tồn đọng trong các thời kỳ trước từng bước được giải quyết, phát huy vai trò quan trọng để duy trì công bằng ổn định xã hội.

### **3. Mức đãi ngộ được nâng cao, quy mô quỹ ngày càng lớn mạnh**

Kể từ Đại hội XVII, trình độ an sinh xã hội của Trung Quốc được nâng cao rõ rệt, mức đãi ngộ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản của người nghỉ hưu tham gia bảo hiểm trong các doanh nghiệp ở thành thị liên tục được điều chỉnh, năm 2011 mức bảo hiểm dưỡng lão bình quân là khoảng 1558 NDT/người/tháng, tăng 55,3% so với mức 1003 NDT năm 2007. Cuối năm 2011, ở khu vực thí điểm bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị và nông thôn có hơn 87,6 triệu nông dân trên 60 tuổi được nhận tiền dưỡng lão cơ bản tối thiểu là 55 NDT/tháng do chính phủ cấp. Tỷ lệ thanh toán bảo hiểm y tế cơ bản ở thành thị từng bước được nâng cao, hạn ngạch thanh toán cao nhất mà bảo hiểm y tế công nhân viên ở thành thị chỉ trả tăng từ mức 4 lần mức tiền lương bình quân công nhân viên lên trên 6 lần mức tiền lương bình quân, mức thanh toán cao nhất cho bảo hiểm y tế cư dân thành thị, hợp tác y tế nông thôn kiểu mới lần lượt đạt bằng 6 lần và 8 lần mức thu nhập bình quân năm của cư dân thành thị và nông dân, tiêu chuẩn trợ cấp cho bảo hiểm y tế cư dân thành thị và hợp

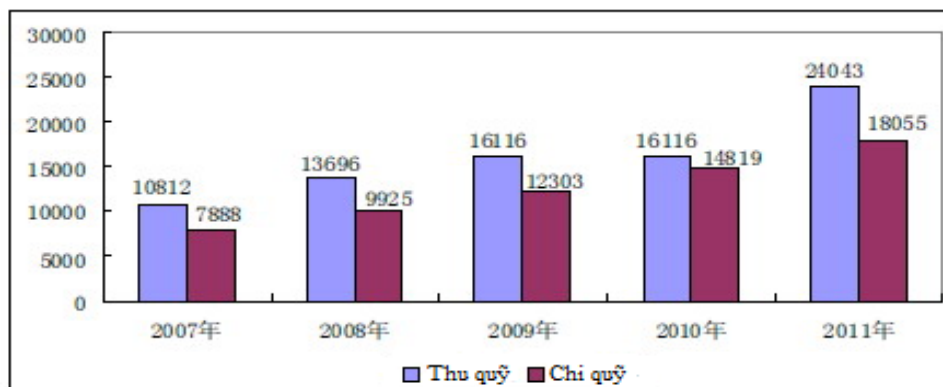
tác y tế nông thôn kiểu mới của tài chính các cấp tăng từ 40 NDT/người/năm vào năm 2007 tăng lên 200 NDT/người/năm năm 2011. Điều này đã cải thiện cuộc sống của đông đảo quần chúng nhân dân đặc biệt là nhóm người thu nhập thấp, giúp cho nhiều người hơn được hưởng thành quả phát triển kinh tế xã hội.

Kể từ Đại hội XVII, quy mô quỹ an sinh xã hội của Trung Quốc cũng không ngừng được mở rộng, năng lực phòng chống rủi ro được tăng cường. Năm 2011, thu nhập quỹ của 5 hạng mục bảo hiểm xã hội (không bao gồm bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn kiểu mới và bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị) tổng cộng đạt 2.404,3 tỷ NDT, tăng 122,4% so với năm 2007; thanh toán quỹ là 1.805,5 tỷ NDT, tăng trưởng 128,9% so với năm 2007, cuối năm 2007 tổng tồn quỹ của 5 hạng mục bảo hiểm xã hội (không bao gồm bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn kiểu mới và bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị) là 2.796,8 tỷ NDT, tăng 1.632 tỷ NDT so với năm 2007, tăng trưởng 140,1%. Mức độ hỗ trợ tài chính của chính quyền các cấp đối với an sinh xã hội tăng dần từng năm. Thời kỳ Quy hoạch 5 năm lần thứ XI (2006-2010), tài chính các cấp đã trợ cấp tổng cộng 873,3 tỷ NDT cho bảo hiểm dưỡng lão công nhân viên chức, bảo hiểm y tế công nhân viên chức, bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm y tế cư dân, bảo hiểm dưỡng lão cư dân thành thị và nông thôn, bảo hiểm thai sản, trong đó tài chính Trung ương chi trả 640,1 tỷ NDT. Quy mô quỹ an sinh xã hội được mở rộng đã tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững hệ thống an sinh xã hội.

Bảng 2: Quy mô quỹ bảo hiểm xã hội năm 2011

Hạng mục	Tổng thu quỹ (Tỷ NDT)	Tổng chi quỹ (Tỷ NDT)	Lũy kế tồn quỹ (Tỷ NDT)
Bảo hiểm dưỡng lão cơ bản công nhân viên chức thành thị	1689,5	1276,5	1949,7
Bảo hiểm dưỡng lão cư dân thành thị	4	1,1	3,2
Bảo hiểm dưỡng lão nông thôn kiểu mới	107	58,8	119,9
Bảo hiểm y tế cơ bản thành thị	553,9	443,1	618
Bảo hiểm thất nghiệp	92,3	43,3	224
Bảo hiểm tai nạn lao động	46,6	28,6	64,2
Bảo hiểm thai sản	22	13,9	34,3
Y tế hợp tác nông thôn kiểu mới	204,76	171,02	-

Biểu đồ 1: Tình hình thu chi quỹ bảo hiểm xã hội từ 2007-2011 (100 triệu NDT)



Nguồn: Đặng Đại Tùng, Tiết Huệ Nguyên. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện – Bình luận thành tựu phát triển an sinh xã hội từ Đại hội XVII đến nay và yêu cầu mới của Báo cáo Đại hội XVIII đối với an sinh xã hội. Tạp chí Giám sát tài chính, số 5-2013, tr.65.

## II. NHỮNG BẤT CẬP, YẾU KÉM TRONG HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA TRUNG QUỐC HIỆN NAY

### 1. Khuynh hướng “phân mảnh” trong chế định và thực hiện chính sách an sinh xã hội còn nổi bật, phân cấp quản lý chồng chéo, gây lãng phí nguồn lực công

Hiện tượng “phân mảnh” trong chế độ an sinh xã hội là chỉ cùng một hạng mục

chính sách an sinh xã hội, đối với những nhóm người khác nhau được thiết kế thành các chế độ khác nhau, giữa chúng không thể gắn kết với nhau. Hiện nay sự phân mảnh về chính sách an sinh xã hội của Trung Quốc khá nổi bật, thể hiện chủ yếu ở các điểm sau:

Một là, sự khác biệt giữa cùng một hạng mục chính sách an sinh xã hội giữa

thành thị và nông thôn hoặc giữa các địa phương khác nhau, ở mỗi nơi lại áp dụng những chính sách cụ thể khác nhau, đặc biệt nổi bật ở bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, bảo đảm mức sống tối thiểu... Lấy ví dụ như một người mua bảo hiểm y tế hay bảo hiểm dưỡng lão ở Giang Môn (tỉnh Chiết Giang), nhưng chuyển công tác đến Quảng Châu (tỉnh Quảng Đông), thì bảo hiểm của người đó sẽ không có tác dụng ở Quảng Châu. Điều này đã làm cản trở việc dịch chuyển sức lao động từ nơi này sang nơi khác v.v...

*Hai là*, sự khác biệt giữa cùng một hạng mục chính sách an sinh xã hội giữa những nhóm người dân khác nhau, đặc biệt là ba nhóm đối tượng lớn là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và công nhân viên chức nhà nước, về cơ bản đều có những chính sách bảo hiểm xã hội (chủ yếu là 5 loại bảo hiểm cơ bản là dưỡng lão, y tế, thất nghiệp, tai nạn lao động và sinh đẻ) riêng khác nhau. Ví dụ như ở thành phố Quảng Châu, các đơn vị sự nghiệp một kiểu bảo hiểm y tế, công chức nhà nước một kiểu bảo hiểm y tế, doanh nghiệp lại một kiểu bảo hiểm y tế riêng, người dân thành phố, người dân nông thôn cũng có các loại bảo hiểm khác nhau.

*Ba là*, cùng một nhóm đối tượng, cùng một hạng mục chính sách an sinh xã hội cũng có sự phân loại khác nhau. Ví dụ như, cùng trong một nhóm đối tượng là nông dân, có người có bảo hiểm dưỡng lão cơ bản do Bộ Nguồn Nhân lực và An sinh xã hội chủ quản, có người được hưởng bảo hiểm dưỡng lão nông dân bị trưng thu ruộng đất do chính quyền địa phương là đơn vị chủ quản, nông dân công còn có thể có chế độ bảo hiểm dưỡng lão dành cho nông dân

công. Nhìn nhận từ bản thân các hạng mục an sinh xã hội, mức độ phân mảnh của bảo hiểm dưỡng lão là nghiêm trọng nhất. Hiện nay riêng chế độ bảo hiểm dưỡng lão tồn tại các loại hình khác nhau như chế độ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản cho công nhân viên làm việc trong doanh nghiệp, chế độ bảo hiểm dưỡng lão xã hội nông thôn kiểu mới, chế độ bảo hiểm dưỡng lão cư dân thành thị, chế độ hưu trí đơn cơ quan đơn vị sự nghiệp, chế độ bảo hiểm dưỡng lão xã hội cho nông dân bị trưng thu ruộng đất. Đối với bảo hiểm y tế xã hội, hiện nay còn tồn tại bảo hiểm y tế cơ bản công nhân viên chức ở thành thị, bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị, y tế hợp tác nông thôn kiểu mới, hơn nữa lại phân cấp cho các bộ ngành khác nhau quản lý, như bảo hiểm y tế cơ bản công nhân viên chức thành thị, bảo hiểm y tế cơ bản cư dân thành thị do Bộ Nguồn Nhân lực và An sinh xã hội quản lý, y tế hợp tác nông thôn kiểu mới do Bộ Y tế quản lý.... *Xét về tổng thể, chế độ bảo hiểm dưỡng lão xã hội và bảo hiểm y tế của Trung Quốc còn quá phân mảnh, chưa đồng bộ, điều này vừa tạo nên sự bất công giữa các chế độ, đồng thời tạo ra những rào cản, khó khăn trong việc lưu động và chuyển dịch, gắn kết giữa những đối tượng trong các chế độ khác nhau, từ đó làm giảm thấp hiệu quả sử dụng nguồn lực. Vì vậy làm thế nào để nhất thể hóa chế độ bảo hiểm dưỡng lão xã hội và chế độ bảo hiểm y tế sẽ là một vấn đề khó sẽ tiếp tục được Trung Quốc bàn tới trong quá trình cải cách chế độ bảo hiểm xã hội thời gian 5 năm thậm chí là 8 năm tới (tức là giai đoạn 2013-2020).*



Bên cạnh đó, sự phân mảnh trong chế độ an sinh xã hội của Trung Quốc còn thể hiện ở sự khác biệt hóa trong hệ thống kỹ thuật thông tin chính quyền địa phương. Ở Trung Quốc hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về an sinh xã hội được sử dụng rộng rãi trong thực tiễn, như bệnh án điện tử, đăng ký trên mạng, giải quyết nghiệp vụ trên mạng. Tuy nhiên, trình độ thông tin hóa an sinh xã hội của các địa phương còn có sự chênh lệch rất lớn, rất nhiều địa phương, khu vực lạc hậu, thiếu hệ thống hỗ trợ kỹ thuật thông tin về an sinh xã hội thiết yếu. Sự khác biệt về phương diện kỹ thuật này đã làm gia tăng lên độ phức tạp của việc giải quyết thủ tục giấy tờ chuyển dịch an sinh xã hội giữa các địa phương, nó vừa không có lợi cho việc nâng cao hiệu quả giải quyết nghiệp vụ an sinh xã hội của các địa phương, vừa ảnh hưởng đến việc phát triển không gian nhất thể hóa an sinh xã hội.

## **2. Tình trạng “thấp cấp hóa” trong thực hiện chính sách an sinh xã hội còn phổ biến**

Tình trạng “thấp cấp hóa” của chế độ an sinh xã hội Trung Quốc đó là chỉ cấp độ quy hoạch nhất thể hóa của các hạng mục chính sách an sinh xã hội cụ thể còn quá thấp. Việc chấp hành và thực hiện các tiêu chuẩn chính sách an sinh xã hội hầu như thường trao trả về cho đơn vị hành chính cấp huyện. Tình trạng này dẫn đến một số vấn đề như: *Một là*, quyền lực trao cho chính quyền địa phương quá lớn, dẫn đến việc chính quyền địa phương có thể tùy ý điều chỉnh mức đãi ngộ của một hạng mục

an sinh xã hội, cắt giảm bớt chi tiêu cho an sinh xã hội. *Hai là*, ngăn cản chuyển dịch dân số và sức lao động. Bởi vì chế độ an sinh xã hội bị bó hẹp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp huyện, người dân một khi rời bỏ khu vực sinh sống chật hẹp của mình, sẽ trở thành “người tự do” dường như không có bảo đảm cơ bản nào, mà cho dù có thể được nhận đãi ngộ an sinh xã hội ở một nơi khác, thì cũng đòi hỏi và bị cân nhắc bởi nhiều điều kiện có liên quan khác. *Ba là*, tăng thêm độ khó trong công tác quản lý an sinh xã hội. Mỗi một khu vực hành chính cấp huyện đều có thể chế định đưa ra các tiêu chuẩn, văn kiện về các hạng mục an sinh xã hội. Điều này dẫn tới sự trùng lặp, chồng chéo giữa chính quyền các cấp, gây ra sự lãng phí giấy mực và làm gia tăng thêm hao tổn trong việc quản lý của chính phủ.

Ngoài ra sự không đồng bộ trong thực hiện các hạng mục chính sách an sinh xã hội còn dẫn tới sự bất công bằng trên phương diện đãi ngộ bảo hiểm xã hội. Lấy ví dụ chế độ bảo hiểm dưỡng lão, công nhân viên chức doanh nghiệp thi hành theo mô hình “nộp phí” do doanh nghiệp và bản thân công nhân viên cùng trích nộp theo một tiêu chuẩn nhất định; tiền hưu trí của cơ quan và đơn vị sự nghiệp do tài chính nhà nước thống nhất cấp trả. Cụ thể là cùng một dạng sức lao động, công tác trong doanh nghiệp cần phải trích nộp 8% tiền lương, còn nếu công tác trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, thì không cần trích nộp 8%, nhưng đến khi được lĩnh tiền dưỡng lão thì người công tác trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp lại được nhận mức đãi ngộ cao

hơn người công tác ở trong doanh nghiệp. Cơ chế này khiến cho chênh lệch lãi ngộ tiền bảo hiểm dưỡng lão giữa công nhân viên doanh nghiệp và công nhân viên chức ở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp có sự chênh lệch quá lớn. Theo thống kê, năm 2010, tiền bảo hiểm dưỡng lão bình quân của một đối tượng làm việc ở các cơ quan và đơn vị sự nghiệp gấp 2,46 và 2,39 lần so với công nhân viên doanh nghiệp<sup>(2)</sup>. Ngoài ra, trong thời gian qua mức lãi ngộ bảo hiểm dưỡng lão nông thôn kiểu mới và bảo hiểm dưỡng lão xã hội cư dân thành thị có xu hướng bị giảm xuống, không thể thực hiện mục tiêu “bảo đảm cơ bản”. Tình trạng chênh lệch mức lãi ngộ an sinh xã hội giữa các địa phương quá lớn sẽ ảnh hưởng tới chức năng tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội của an sinh xã hội.

### 3. Vấn đề giữ giá trị, gia tăng giá trị quỹ an sinh xã hội chưa được giải quyết tốt

Quỹ an sinh xã hội của Trung Quốc hiện nay đã đạt đến một quy mô nhất định, quỹ bảo hiểm xã hội cơ bản thành thị và nông thôn là bộ phận chủ thể của quỹ an sinh xã hội Trung Quốc, hiện nay đã đạt khoảng 3000 tỷ NDT. Hiện nay chủ yếu là được gửi vào ngân hàng để lấy lãi suất tiền gửi. Do kìm giữ giá trị, gia tăng giá trị chưa được giải quyết tốt, rất dễ dẫn đến việc sụt giá, phá giá quỹ an sinh xã hội, giả sử 1 năm mất giá 1%, thì 3000 tỷ NDT mỗi năm sẽ mất giá 30 tỷ NDT<sup>(3)</sup>. Cùng với việc quy mô tích lũy quỹ an sinh xã hội không ngừng được mở rộng, vấn đề giữ giá trị, gia tăng giá trị quỹ an sinh xã hội sẽ

ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong bối cảnh chung lạm phát hiện nay, gửi ngân hàng, mua công trái rất khó khắc phục được chỉ số giá tiêu dùng tăng, làm thế nào để thực hiện giữ giá trị, tăng giá trị quỹ bảo hiểm xã hội sẽ là một thách thức lớn mà Trung Quốc phải đối mặt.

### 4. Những bất cập trong cơ chế giám sát thực hiện chính sách an sinh xã hội

Hoàn thiện cơ chế giám sát thực hiện chính sách an sinh xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chính sách an sinh xã hội, bảo đảm chính sách an sinh xã hội vận hành bình thường và bảo vệ quyền lợi an sinh xã hội của các thành viên trong xã hội. Thực tiễn an sinh xã hội của các nước trên thế giới cho thấy, xây dựng kiện toàn cơ chế giám sát có thể thúc đẩy vận hành hữu hiệu chính sách an sinh xã hội, còn chính sách an sinh xã hội thiếu giám sát hữu hiệu sẽ không đạt được mục tiêu dự kiến. Cùng với việc đẩy nhanh bước đột phá xây dựng hiện đại hóa XHCN của Trung Quốc, mức độ coi trọng của chính quyền các cấp đối với sự nghiệp an sinh xã hội được tăng cường rõ rệt, hệ thống chính sách được hoàn thiện hơn, các chính sách an sinh xã hội được ban hành ngày càng nhiều, nội dung chính sách phong phú, cơ chế giám sát chính sách an sinh xã hội bước đầu được hoàn thiện. Như việc tổ chức xây dựng bộ ngành giám sát hành chính quỹ an sinh xã hội, hoàn thiện trình tự giám sát an sinh xã hội, xây dựng chế độ báo cáo thống kê, một số tỉnh thành phố đã xây dựng ủy ban giám sát an sinh xã hội. Tính đến cuối năm 2006, có 27 tỉnh

(thành phố, khu) của Trung Quốc xây dựng ủy ban giám sát quỹ an sinh xã hội, đã ban hành nhiều văn kiện như “*Biện pháp thi hành tạm thời quản lý đầu tư quỹ an sinh xã hội toàn quốc*”, “*Biện pháp giám sát hành chính quỹ an sinh xã hội*”, “*Chế độ tài vụ quỹ an sinh xã hội*”, “*Biện pháp quản lý công tác báo cáo giám sát quỹ an sinh xã hội*”. Việc ban hành và thực thi những chế độ và những biện pháp đó đã bảo đảm tương đối tốt sự vận hành đúng đắn của các chính sách an sinh xã hội và việc thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên so với nhu cầu thực tế, quá trình vận hành chính sách vẫn còn tồn tại không ít vấn đề như sau:

***Cơ cấu, tổ chức giám sát còn thiếu tính thống nhất, trật tự và độc lập***

*Thứ nhất*, cơ cấu tổ chức giám sát không thống nhất, dẫn tới việc giám sát lỏng lẻo, hiệu quả thấp. Hiện nay cơ cấu tổ chức giám sát vận hành chính sách an sinh xã hội của Trung Quốc còn tương đối phân tán, thiếu tính thống nhất. Việc quản lý hành chính, giám sát đánh giá quỹ an sinh xã hội và giữa các bộ ngành khác nhau thiếu sự quy hoạch thống nhất và phối hợp với nhau. Cùng một địa phương hoặc cùng một hạng mục chính sách thông thường xuất hiện hiện tượng các bộ ngành giám sát khác nhau cùng tiến hành kiểm tra chồng chéo. Như giám sát quỹ bảo hiểm xã hội do Bộ Lao động, Bộ Tài chính và Cục thuế địa phương cùng giám sát quản lý, gây ra sự không ăn khớp, chồng chéo giữa các bộ ban ngành, làm lãng phí nguồn lực hành chính, hiệu quả giám sát thấp.

*Thứ hai*, trình tự giám sát chưa kiện toàn, dẫn đến việc tùy tiện trong giám sát. Trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội, hệ thống giám sát chưa hình thành cơ chế giám sát toàn diện hữu hiệu, chưa xây dựng được một trình tự giám sát đồng bộ khoa học giữa các bộ ngành chức năng chính phủ, giữa các bộ ban ngành giám sát và giữa bộ ngành giám sát với bộ ngành nghiệp vụ thiếu cơ chế ràng buộc lẫn nhau, tính đơn nhất trong giám sát giữa bộ ngành cấp trên và cấp dưới tương đối rõ nét, vì thế làm mất hiệu quả nghiêm trọng hệ thống giám sát, khiến cho tính tùy tiện của giám sát, rủi ro tổn thất quỹ cũng tăng cao.

*Thứ ba*, chủ thể giám sát thiếu tính độc lập. Một nước có chế độ an sinh xã hội tương đối hoàn thiện thường thành lập một cơ cấu chuyên biệt để tiến hành giám sát quản lý. Cơ cấu giám sát an sinh xã hội và cơ cấu quản lý an sinh xã hội của Trung Quốc tách rời nhau, nên giám sát an sinh xã hội thiếu sự giám sát chuyên nghiệp, độc lập và thường quy. Chế định, thực thi và giám sát chính sách an sinh xã hội đại đa số đều do bộ ngành quản lý an sinh xã hội tiến hành, người chế định quyết sách đồng thời là người thực hiện và giám sát quyết sách. Bộ ngành chính quyền địa phương vừa làm người giám sát, vừa là người ủy thác, người đầu tư và người quản lý đầu tư. Tiền, sổ sách, quyền đều nắm trong tay, tình trạng “tay phải quản tay trái”, cơ chế tổ chức “vừa đá bóng vừa thổi còi” dẫn đến tính quyền uy của giám sát kém, tạo kẽ hở để tham nhũng và thất thoát quỹ dễ dàng.

***Lập pháp giám sát trì trệ, trình độ pháp chế hóa thấp***

Sở dĩ hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội của các nước phát triển cao, quán triệt chấp hành hữu hiệu, một nguyên nhân quan trọng có liên quan đến công tác lập pháp hệ thống giám sát an sinh xã hội tương đối kỹ càng, hệ thống pháp quy pháp luật tương đối hoàn thiện, giám sát đối với an sinh xã hội về cơ bản đi quy đạo pháp chế hóa, quy phạm hóa. Còn ở Trung Quốc, cho dù không ngừng nỗ lực hoàn thiện lập pháp an sinh xã hội, nhưng hiện nay tình trạng trì trệ trong công tác lập pháp an sinh xã hội vẫn nghiêm trọng. *Trước tiên*, cấp độ lập pháp thấp, thiếu quy hoạch thống nhất. Lập pháp của Quốc hội thiếu, pháp quy hành chính nhiều, kết quả là năng lực cưỡng chế pháp quy an sinh xã hội bị hạ thấp. Hiện nay vẫn chưa xây dựng được luật an sinh xã hội thống nhất, độc lập, sử dụng rộng rãi, chế độ an sinh xã hội và các điều khoản chính sách liên quan đến an sinh xã hội bị phân tán trong các văn kiện pháp quy khác nhau, chế độ và chính sách an sinh xã hội thống nhất bị phân tách. Ví dụ như chính sách quản lý quỹ bảo hiểm xã hội chỉ có những quy định mang tính khái quát trong “Luật lao động”. Các điều luật, quy định về việc thu nộp, chi trả thanh toán, hoạt động kinh doanh phi bảo hiểm xã hội chưa thật sự quy phạm, lập pháp cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội và ưu đãi xã hội vẫn còn tương đối yếu kém. Do lập pháp giám sát trì trệ nên đã dẫn tới rất nhiều vụ việc tranh chấp an sinh xã hội rơi vào trạng thái không có cơ sở luật định để xử lý. *Thứ hai*, cơ chế thực thi và giám sát chính sách an sinh xã hội yếu kém, thiếu chế độ truy cứu trách nhiệm pháp luật thiết yếu, tồn

tại hiện tượng không có cơ sở pháp luật, chấp pháp không nghiêm, giảm thấp năng lực răn đe của pháp quy, pháp luật về an sinh xã hội. Tình trạng này dẫn tới hiện tượng khát nợ lâu dài thu phí an sinh xã hội, có bộ ngành và địa phương còn sử dụng và chiếm dụng trái phép quỹ an sinh xã hội, khiến cho việc chi trả tiền an sinh xã hội gặp khó khăn, v.v...

***Giám sát lập pháp, giám sát tư pháp và giám sát xã hội yếu kém, trình độ chuyên nghiệp của nhân viên giám sát thấp, biện pháp giám sát và phương pháp giám sát đơn nhất, không khoa học***

Nhìn tổng quát cơ chế giám sát của Trung Quốc hiện nay còn tồn tại một số vấn đề như: Giám sát của chủ thể giám sát như cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp và dư luận xã hội đối với chính sách an sinh xã hội còn tương đối yếu kém, còn hiện tượng không dám giám sát và năng lực giám sát yếu. *Trước tiên*, thực thi giám sát lập pháp của Quốc hội yếu, không thu được kết quả rõ rệt, do thiếu quy tắc thực thi và trình tự cụ thể trong giám sát chính sách an sinh xã hội nên dẫn tới thao tác thực tiễn cơ chế giám sát tương đối khó khăn, ảnh hưởng tới kết quả thực tế của giám sát. *Thứ tới*, thiếu cơ quan tư pháp giám sát, không có sức răn đe, tòa án nhân dân không thụ lý các vụ án liên quan tới an sinh xã hội. Ngoài ra cấp độ tham gia của công chúng vào giám sát xã hội còn yếu.

Nhân viên giám sát an sinh xã hội của Trung Quốc tố chất chính thể không cao, ý thức pháp chế và quan niệm chính sách yếu, trình độ chuyên môn hóa thấp, thiếu tri thức chuyên môn quản lý giám sát quỹ an sinh xã hội, dễ xuất hiện tình trạng

thiếu nhận thức, lý giải không rõ đối với chính sách từ đó dẫn đến việc chấp hành không đúng, không toàn diện, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giá trị công bằng của an sinh xã hội. Đồng thời, cán bộ quản lý quỹ chuyên trách an sinh xã hội rất ít, hiện nay cán bộ quản lý giám sát quỹ an sinh xã hội trên toàn Trung Quốc chưa tới 100 người, điều đó không những gây ra áp lực rất lớn đối với người quản lý an sinh xã hội, mà còn gây ra những rủi ro tiềm tàng cực lớn đối với việc vận hành an toàn quỹ an sinh xã hội. Ngoài ra, biện pháp quản lý giám sát lạc hậu, ở một số nơi một số địa phương chỉ dùng các thao tác thủ công để ghi sổ, thậm chí không có các công cụ thông tin hóa như máy tính, biện pháp giám sát đơn nhất, phương pháp giám sát không khoa học, giám sát không đến nơi đến chốn, gây ra những khó khăn trong việc chấp hành chính sách an sinh xã hội.

### **Kết luận**

Có thể nói, kể từ Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đến nay, với sự quan tâm và coi trọng vấn đề dân sinh và an sinh xã hội, hệ thống chủ trương, chính sách về an sinh xã hội của Trung Quốc ngày càng kiện toàn đầy đủ hơn, nội dung chính sách phong phú, bao quát hầu hết các lĩnh vực, hợp phần của hệ thống an sinh xã hội từ các chính sách về bảo hiểm xã hội (chủ yếu là bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm thai sản), chính sách cứu trợ xã hội (như xây dựng nhà ở giá rẻ, bảo đảm đời sống tối thiểu...), chính sách về phúc lợi xã hội (cải cách thể chế y tế, giáo dục) và chính sách ưu đãi cho quân nhân, người có công (đặc biệt với sự ban hành và thực thi “Luật bảo hiểm quân nhân nước CHND Trung Hoa” thông qua tại Kỳ họp lần thứ 16 ủy ban Thường

vụ Quốc hội khóa XI Trung Quốc vào tháng 4 năm 2012)... Điều đó đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho sự vận hành của hệ thống an sinh xã hội của Trung Quốc. Đánh dấu sự nghiệp xây dựng hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc bắt đầu chuyển từ trạng thái thử nghiệm sang giai đoạn phát triển định hình, ổn định và bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống chính sách an sinh xã hội của Trung Quốc hiện nay vẫn còn đang trong quá trình hình thành, chưa đồng bộ, tồn tại nhiều vấn đề cần giải quyết như việc chế định và thực hiện chính sách còn tình trạng phân mảnh rời rạc, phân cấp quản lý chồng chéo, hệ thống pháp lý cho việc vận hành còn chưa kiện toàn... gây ra những khó khăn trong việc chấp hành chính sách an sinh xã hội và gây lãng phí nguồn lực công. Theo đánh giá chung, hệ thống an sinh xã hội của Trung Quốc hiện nay vẫn chưa đạt tiêu chuẩn cao của quốc tế, vì vậy quá trình tiếp tục hoàn thiện sẽ còn kéo dài thêm khoảng một thời gian dài nữa.

### **CHÚ THÍCH:**

(1) Vương Hồng Xuân, Trương Tịnh Khiết. *Sự phát triển mang tính dấu mốc trong sự nghiệp an sinh xã hội Trung Quốc từ Đại hội XVII đến nay*. Tạp chí Người bạn của lãnh đạo, số 10 – 2012, tr.54.

(2) Đặng Đại Tùng, Tiết Huệ Nguyên. *Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện – Bình luận thành tựu phát triển an sinh xã hội từ Đại hội XVII đến nay và yêu cầu mới của Báo cáo Đại hội XVIII đối với an sinh xã hội*. Tạp chí Giám sát tài chính, số 5 năm 2013, tr.67.

(3) Đồng Bái Dục, Trương Kiệt Minh. *Phân tích bốn mâu thuẫn lớn trong việc thực hiện mục tiêu nhất thể hoá an sinh xã hội của Trung Quốc*. [http:// chinareform.net/html/category24/27/20130911/14532.html](http://chinareform.net/html/category24/27/20130911/14532.html)

[www.vnics.org.vn](http://www.vnics.org.vn)